

## PHỤ LỤC A

### TÍNH TOÁN SỐ TIỀN CÁC CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG HỖ TRỢ TÀI CHÍNH THƯỜNG NỢ

Bệnh viện hạn chế số tiền mà các cá nhân hội đủ điều kiện theo Chính sách Hỗ trợ Tài chính này, những người đã nhận được các dịch vụ ngoại trừ thủ thuật tự chọn và phẫu thuật thẩm mỹ, nợ xuống mức Số Tiền Thường Được Lập Hóa Đơn (AGB) đối với bệnh nhân được bảo hiểm Medicare. Ngoài ra, bệnh viên cũng hạn chế trách nhiệm tài chính của những bệnh nhân hội đủ điều kiện xuống dưới mức tổng chi phí. Bệnh viện sẽ định kỳ, ít nhất một lần mỗi năm, cập nhật tính toán AGB và đánh giá lại phương pháp được sử dụng. AGB phải dựa trên tất cả dịch vụ được cung cấp cho bệnh nhân Medicare được xét đầy đủ từ cuối thời điểm giai đoạn 12 tháng gần đây quay trở lại giai đoạn không quá 120 ngày trước ngày có hiệu lực của chính sách hoặc ngày 1 tháng 1 hàng năm sau này. Tính toán AGB hiện tại như sau:

$$\text{Tổng Bồi hoàn Medicare Dự kiến / Tổng Chi phí Medicare} = \text{Tỷ lệ AGB}$$

*(AGB hiện tại là 16% kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016)*

Trách nhiệm tài chính của cá nhân hội đủ điều kiện được tính toán như sau và chỉ áp dụng đối với số tiền mà bệnh nhân có trách nhiệm phải trả (ngoại trừ bất kỳ phần nào được giả định là hoặc được bảo hiểm thanh toán hoặc được các tổ chức khác thanh toán thay cho bệnh nhân):

**Tổng Chi phí Dịch vụ đã Sử dụng x Tỷ lệ AGB = Trách nhiệm Tài chính của Bệnh nhân Sau đây là Tỷ lệ Hội đủ điều kiện FAP và Hướng dẫn về Ngưỡng Nghèo Liên bang (FPL) được công bố gần đây nhất:**

Thu nhập Hàng năm là	Hội đủ điều kiện FAP %
Dưới 200% FPL	100% hoặc MIỄN PHÍ
200% cho đến dưới dưới 250% FPL	75%
250% cho đến dưới dưới 300% FPL	50%
300% đến 350%	25%
Hơn 350%	0%

Bệnh nhân là Thành viên trong Gia đình hoặc Hộ gia đình	100% Ngưỡng Nghèo	200% Ngưỡng Nghèo	250% Ngưỡng Nghèo	300% Ngưỡng Nghèo	350% Ngưỡng Nghèo
	Thu nhập Hàng năm	Thu nhập Hàng năm	Thu nhập Hàng năm	Thu nhập Hàng năm	Thu nhập Hàng năm
1	\$11.770	\$23.540	\$29.425	\$35.310	\$41.195
2	\$15.930	\$31.860	\$39.825	\$47.790	\$55.755
3	\$20.090	\$40.180	\$50.225	\$60.270	\$70.315
4	\$24.950	\$49.900	\$62.375	\$74.850	\$87.325
5	\$28.410	\$56.820	\$71.025	\$85.230	\$99.435
6	\$32.570	\$65.140	\$81.425	\$97.710	\$113.995
7	\$36.730	\$73.460	\$91.825	\$110.190	\$128.555
8	\$40.890	\$81.780	\$102.225	\$122.670	\$143.115
Đối với các gia đình có hơn 8 thành viên, cộng thêm cho mỗi thành viên	\$4.160	\$8.320	\$10.400	\$12.480	\$14.560

**NGUỒN** Sổ đăng ký Liên bang, Tập 80, Số 14, trang 3236-3237

AGB sẽ áp dụng cho các dịch vụ mà bệnh nhân nhận được từ các khoa điều trị nội trú cũng như ngoại trú của bệnh viện.